

TRONG SỐ NÀY

Kết quả 6 tháng đầu năm 2018- GDP nông lâm thủy sản tăng cao nhất trong 10 năm gần đây

Xây dựng nông thôn mới

Hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế

Thương mại nông sản

Văn bản pháp quy nông nghiệp và phát triển nông thôn mới ban hành tháng 6/2018

KẾT QUẢ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018: NGÀNH NÔNG NGHIỆP ĐÃ CHỦ ĐỘNG, QUYẾT LIỆT HOÀN THÀNH CÁC MỤC TIÊU ĐỀ RA

Phát biểu tại 'Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018 của ngành nông nghiệp', Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường đã khẳng định: Ngành Nông nghiệp đã chủ động, quyết liệt để hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Sáu tháng đầu năm 2018, ngành Nông nghiệp và PTNT đã nỗ lực tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, triển khai quyết liệt cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng trên tất cả các lĩnh vực và tập trung thực hiện các giải pháp để đạt mục tiêu tăng trưởng được Chính phủ giao.

Sáu tháng đầu năm 2018, sản xuất toàn ngành tiếp tục tăng trưởng mạnh, tốc độ tăng trưởng vượt mục tiêu đã đề ra và đạt mức cao. Dự kiến, GDP nông lâm thủy sản 6 tháng đầu năm tăng từ 3,95% - 4,05%, đạt mức tăng cao nhất trong 10 năm gần đây; giá trị sản xuất nông lâm thủy sản (NLTS) tăng trưởng 4,2%; trong đó, trồng trọt tăng 4,12%, chăn nuôi tăng 2,04%, lâm nghiệp tăng 5,21%, thủy sản tăng 6,49%.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường cho biết năm 2018, ngành nông nghiệp



Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường phát biểu chỉ đạo Hội nghị, ngày 28/6 tại Hà Nội

được Chính phủ giao thực hiện các nhiệm vụ lớn như đặt chỉ tiêu tăng trưởng của ngành là 3,06%; kim ngạch xuất khẩu nông sản đạt 40 tỷ USD. Các chỉ tiêu này khá cao trong hoàn cảnh ngành nông nghiệp phải đối diện với nhiều thách thức về biến đổi khí hậu, sự cạnh tranh trên thị trường quốc tế ngày càng gay gắt. Tuy nhiên, các đơn vị đã chủ động, quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp, hoàn thành các mục tiêu đề ra trong 6 tháng đầu năm, góp phần quan trọng cho việc hoàn thành mục tiêu năm 2018.

Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường nhấn mạnh: Trong 6 tháng cuối năm, ngành nông nghiệp sẽ phải

đối mặt với nhiều nguy cơ về thiên tai và đặc biệt là nguy cơ về thị trường xuất khẩu trong bối cảnh các thị trường cạnh tranh thương mại cao, dựng lên các hàng rào bảo hộ... Bên cạnh đó, nguy cơ rủi ro về dịch bệnh cũng rất lớn.

Kết quả sản xuất ngành nông nghiệp 6 tháng đầu năm cho thấy bức tranh hết sức khả quan, kết quả này sẽ là tiền đề, tạo đà cho phát triển những tháng cuối năm. Dự kiến, giá trị sản xuất toàn ngành sẽ tăng khoảng 3,5%, GDP tăng khoảng 3,2% (vượt mục tiêu 3,05% đã đề ra), xuất khẩu đạt 40-41 tỷ USD, 40% xã đạt chuẩn nông thôn mới, năng độ che phủ rừng lên 41,65%.

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Đáp ứng 4 tiêu chí để được công nhận là xã nông thôn mới kiểu mẫu



Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ vừa ký Quyết định ban hành tiêu chí xã nông thôn mới (NTM) kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020. Theo đó, xã được công nhận NTM kiểu mẫu là xã đã đạt chuẩn NTM nâng cao theo quy định và đáp ứng 4 tiêu chí về sản xuất, văn hóa, môi trường và có 3 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã NTM kiểu mẫu.

1. Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu; có ít nhất 02 hợp tác xã kiểu mới liên kết làm ăn có hiệu quả. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã NTM kiểu mẫu phải cao hơn từ 1,5 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn NTM. Không có hộ nghèo (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo).

2. Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt từ 95% trở lên, số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học; tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt

từ 95% trở lên.

Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; dân số thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe đạt từ 90% trở lên. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95% trở lên.

Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 60% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia. Mỗi thôn, bản, ấp có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

3. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đạt từ 50% trở lên; có từ 60% trở lên số tuyến đường xã, thôn, bản, ấp có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến.

Có mô hình bảo vệ môi trường (hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng; câu lạc bộ, đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường) hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng; có từ 90% trở lên số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường; 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững.

4. Trong 3 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã NTM kiểu mẫu, trên địa bàn xã: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm; công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo có hiệu quả; có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành liên quan căn cứ chức năng quản lý nhà nước, ban hành hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020.

Đề xuất mới về tổ hợp tác

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang đề nghị xây dựng Nghị định về tổ hợp tác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ hợp tác hoạt động.

Dự kiến, nếu Nghị định mới về tổ hợp tác được ban hành sẽ có tác động, hỗ trợ phát triển tổ hợp tác đáng kể, qua đó có tác động lan tỏa về kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến khoảng 1,3 triệu hộ kinh tế thành viên và đời sống của hàng triệu người thuộc hộ gia đình thành viên, từ đó góp phần làm tăng hiệu quả và sức cạnh tranh của kinh tế thành viên, của bản thân tổ hợp tác và của toàn bộ nền kinh tế.



Khu vực tổ hợp tác thu hút 1.285.106 thành viên, tạo việc làm thường xuyên cho 1.091.015 lao động, doanh thu bình quân của một tổ hợp tác năm 2016 là 229 triệu đồng/năm, lãi bình quân là 35 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân cho một lao động thường xuyên trong tổ hợp tác là 26 triệu đồng/năm.

Tổ hợp tác với tư cách là tổ chức trung gian, kết nối giữa các hộ gia đình, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ trước khi phát triển lên thành hợp tác xã hoặc doanh nghiệp, là hình thức sản xuất rất phù hợp với tình hình và điều kiện kinh tế nước ta hiện nay, đặc biệt là khu vực nông nghiệp, nông thôn.

HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

GEF 6: Nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu

Trong khuôn khổ Kỳ họp lần thứ 6 của Đại hội đồng Quỹ môi trường toàn cầu (GEF) diễn ra từ ngày 23 - 29/6/2018 tại thành phố Đà Nẵng, Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO) phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức Hội thảo với chủ đề "Sạch, mát, thông minh - Các Chiến lược về thực phẩm và chuỗi lạnh nhằm tăng cường thích ứng với biến đổi khí hậu".

Với bề dày kinh nghiệm, UNIDO tập trung hỗ trợ Việt Nam nâng cao năng lực cho việc chuẩn bị và thực hiện các chiến lược và chính sách phát triển công nghiệp và thương mại. Trong tương lai, ưu tiên của UNIDO dành cho Việt Nam là sản xuất sạch hơn và sử dụng năng lượng hiệu quả.

Hội thảo nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc áp dụng phương pháp tiếp cận lồng ghép hệ thống thực phẩm để có thể tạo nhiều lợi ích toàn cầu đồng thời xem xét tầm quan trọng của việc kết hợp công nghệ sáng tạo và kỹ thuật trong quá trình xử lý, vận chuyển và lưu kho các sản phẩm nông nghiệp mà sử dụng tối



thiểu năng lượng cũng như giảm thiểu thất thoát sau thu hoạch và rác thải, nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu...

Trọng tâm các hoạt động hỗ trợ của UNIDO tại Việt Nam là chia sẻ các thông lệ quốc tế tốt nhất nhằm hỗ trợ khu vực tư nhân và các cơ sở nghiên cứu kỹ thuật và công nghiệp.

Các hoạt động tạo thuận lợi cho chuyển giao công nghệ, xây dựng năng lực thương mại, phát triển nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng hiệu quả, xúc tiến đầu tư, và tăng cường thực hành kinh doanh có trách nhiệm.

Diễn đàn Hợp tác Á – Âu (ASEM) cùng hành động ứng phó với biến đổi khí hậu

"Hội nghị ASEM về cùng hành động ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm đạt các mục tiêu phát triển bền vững - định hướng tương lai" đã khai mạc tại TP. Cần Thơ ngày 19/6/2018.

Hội nghị là một trong những sự kiện liên khu vực quan trọng nhất về biến đổi khí hậu và là hoạt động duy nhất Việt Nam đăng cai trong khuôn khổ ASEM năm 2018. Đây cũng là sáng kiến đầu tiên của ASEM trong thập kỷ hợp tác thứ ba về hành động ứng phó biến đổi khí hậu, gắn với phát triển bền vững và sẽ là bước chuẩn bị quan trọng để thông qua tại Hội nghị Cấp cao ASEM lần thứ 12 sắp tới tại Brussels (Bỉ).



Phó thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh chủ trì Hội nghị.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Phó thủ tướng Phạm Bình Minh cho rằng, là Diễn đàn liên khu vực quan trọng hội tụ 53 thành viên của hai châu lục Á - Âu, động lực chính của tăng trưởng kinh tế và đổi mới sáng tạo trong thế kỷ 21, ASEM đầy đủ khả năng và trách nhiệm để tiên phong trong hiện thực hóa các cam kết về biến đổi khí hậu vì phát triển bền vững.

Bốn vấn đề được thảo luận, làm rõ một số hướng hợp tác mới, cụ thể:

- Cần xác định cách tiếp cận tổng thể để thống nhất trong nhận thức và hành động về sự cần thiết gia tăng nỗ lực ứng phó biến đổi khí hậu gắn với phát triển bền vững. Các sáng kiến, dự án hợp tác chuyên ngành của ASEM về quản lý nguồn nước, ứng phó và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, năng lượng, an toàn thực phẩm, bình đẳng giới và giảm nghèo... cần được gắn kết chặt chẽ hơn nhằm đưa ra các biện pháp toàn diện cho phát triển bền vững. Ở cấp độ quốc gia, ứng phó biến đổi khí hậu cần được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển bền vững, cân bằng, đồng đều và sáng tạo.
- Thúc đẩy quan hệ đối tác nhiều bên về ứng phó biến đổi khí hậu vì phát triển bền vững.

- Các thành viên phát triển trong ASEM cần có các biện pháp hỗ trợ tài chính cụ thể, chuyển giao công nghệ, tăng cường năng lực ứng phó biến đổi khí hậu... cho các thành viên đang phát triển phải đối mặt với những thách thức gay gắt về biến đổi khí hậu.
- Đề xuất của Việt Nam về hình thành Cơ chế hợp tác toàn cầu về giảm chất thải nhựa ra đại dương tại Hội nghị thượng đỉnh G7 mở rộng ở Canada mới đây cần được các thành viên ASEM cùng phối hợp thúc đẩy, cân nhắc đưa vấn đề này vào nội dung hợp tác của Diễn đàn.

Hội nghị được tổ chức nhằm tạo điều kiện để 13 tỉnh, thành ĐBSCL, các bộ, ban ngành, viện nghiên cứu kết nối, mở rộng hợp tác quốc tế với các chuyên gia hàng đầu thế giới và hai châu lục về biến đổi khí hậu, tranh thủ hỗ trợ nhất là từ các thành viên phát triển cho các chương trình hợp tác ứng phó biến đổi khí hậu, xây dựng năng lực, chuyển giao công nghệ; tạo điều kiện để tăng cường hơn nữa hợp tác song phương giữa Việt Nam với các thành viên ASEM, những nước đi đầu hỗ trợ Việt Nam nói chung và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long nói riêng trong thích ứng với biến đổi khí hậu...

Ngành chăn nuôi phát hành quốc tế hơn 1 triệu tín chỉ các bon



Sáng 26/6/2018, tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp & PTNT phối hợp với Tổ chức phát triển Hà Lan (SNV) tổ chức Lễ công bố phát hành quốc tế thêm 1 triệu tín chỉ các bon tự nguyện thuộc Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam 2016-2020.

Với hơn 1 triệu tín chỉ các bon được chứng nhận phát hành đã nâng tổng số tín chỉ các bon của Dự án Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam được chứng nhận lên trên 2,3 triệu tín chỉ.

Theo Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Vũ Văn Tám, từ năm 2013 đến nay, dự án "Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam giai đoạn 2016-2020" đã trở thành dự án có số lượng tín chỉ các bon theo cơ chế tự nguyện lớn nhất thế giới về giảm phát thải khí

nhà kính trong lĩnh vực khí sinh học.

Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam đã và đang triển khai qua 3 giai đoạn (năm 2003 – 2006; 2007 – 2016 và 2016 – 2020). Mục tiêu tổng thể nhằm phát triển ngành khí sinh học định hướng thị trường và giảm phát thải khí nhà kính từ việc sản xuất chăn nuôi, thông qua hỗ trợ xây dựng các công trình khí sinh học tại nông hộ.

Qua 16 năm triển khai, Chương trình đã xây dựng và lắp đặt hơn 170.000 công trình ở 55 tỉnh/thành trên cả nước, giúp cải thiện đáng kể công tác quản lý chăn nuôi, chất thải chăn nuôi và cung cấp nguồn năng lượng sạch cho người dân.

Hiện nay, doanh thu từ bán tín chỉ các bon đã đóng góp hơn 50% tổng kinh phí thực hiện chương trình trong bối cảnh nguồn vốn viện trợ ODA giảm dần và nguồn đối ứng của Chính phủ Việt Nam còn hạn chế.

Theo ông Tổng Xuân Chinh, Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi kiêm Giám đốc Dự án, Chương trình KSH Việt Nam đã đăng ký thành công với Tổ chức chứng nhận quốc tế Gold Standard (Tiêu chuẩn Vàng) kỳ phát hành đầu tiên vào năm 2013. Đến năm 2016, dự án tiếp tục phát hành lần 2 với tổng số hơn 1,2 triệu tín chỉ Các bon và thu về 2,5 triệu USD.

Trong giai đoạn 3 (năm 2016 – 2020), Chương trình đã đệ trình lên Tổ chức chứng nhận quốc tế Gold Standard thẩm định, chứng nhận phát hành thương mại thêm 1.072.197 tín chỉ các bon.

Đây sẽ là nguồn lực đáng kể để tái đầu tư, phát triển Chương trình trong thời gian tới để đạt được mục tiêu xây dựng 500.000 hầm KSH đến năm 2020, góp phần giảm thải 1,46 triệu tấn CO2 mỗi năm. Hoạt động này cũng cụ thể hóa nỗ lực của ngành nông nghiệp trong nỗ lực chung thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) về ứng phó biến đổi khí hậu.

Thứ trưởng Vũ Văn Tám khẳng định, “Việt Nam cùng với các quốc gia tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu đã đệ trình “Báo cáo đóng góp dự kiến cho quốc gia tự quyết định” tại COP 21 tại Paris, Pháp năm 2015. Theo đó, Việt Nam cam kết giảm phát thải khí nhà kính 8% vào năm 2030 so với kịch bản phát triển thông thường. Mục tiêu có thể đạt trên 25% nếu có hỗ trợ quốc tế về tài chính và công nghệ, năng lực. Hướng đến phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững,



Ông Christoph Mesingger - đại diện quỹ tài trợ dự án Endeavor/GIZ khẳng định sẽ tiếp tục tài trợ dự án đến năm 2020 nhằm thúc đẩy khối tư nhân đóng góp vào các mục tiêu về BĐKH nhiều hơn nữa.

tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính là một trong những nhiệm vụ ưu tiên của Bộ Nông nghiệp & PTNT”.

VIỆT NAM THAM GIA SÁNG KIẾN 4/1000 CÁC BON TRONG ĐẤT

Ngày 21/6, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ký kết tham gia sáng kiến 4/1000 các bon trong đất Tổng thống Pháp phát động tại Hội nghị các bên tham gia Công ước khung của LHQ về biến đổi khí hậu (COP21) tại Paris ngày 1/12/2015, với mục tiêu làm tăng trữ lượng các bon trong đất. Chỉ với việc tăng 4/1000 trữ lượng các bon trong đất hàng năm trong vòng 25 năm tới thì sẽ ổn định được khí hậu và đảo ngược quá trình nóng lên toàn cầu. Thực hiện Sáng kiến này sẽ giải quyết cả vấn đề nóng lên toàn cầu và an ninh lương thực.

Ở Việt Nam, trong thời gian dài sản xuất nông nghiệp đang mất cân đối giữa việc sử dụng phân bón hữu cơ và vô cơ, dẫn tới những hệ lụy xấu về môi trường, giảm chất lượng nông sản và thoái hóa đất. Vì vậy, tham gia sáng kiến 4/1000 sẽ khuyến khích sử dụng phương thức quản lý, sử dụng đất canh tác bền vững, phục hồi lại độ màu mỡ cho đất và sử dụng phân bón hữu cơ, góp phần điều chỉnh, và cũng là yêu cầu để tạo ra một ngành nông nghiệp sạch, chất lượng hơn như các chính sách hiện nay của ngành nông nghiệp.

Đến nay đã có 40 nước và vùng lãnh thổ; 63 Viện/Cơ quan nghiên cứu, đào tạo; 10 Ngân hàng và Quỹ phát triển; 46 Tổ chức nông nghiệp; 88 Tổ chức NGOs; 37 Tổ chức phi lợi nhuận và dân sự đã tham gia sáng kiến này.



Tham dự lễ ký kết, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh nhấn mạnh, việc tham gia sáng kiến này sẽ là cơ hội để ngành nông nghiệp Việt Nam học hỏi, chia sẻ và tiếp cận công nghệ mới về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp bền vững sẽ đảm bảo an ninh lương thực, góp phần làm tăng trữ lượng các bon trong đất; chống sa mạc hóa và thoái hóa đất canh tác... trong thời gian tới.

THƯƠNG MẠI NÔNG LÂM SẢN

Việt Nam xuất khẩu thành công lô thịt lợn đầu tiên bằng chính ngạch



Tập đoàn Mavin và Công ty Sojitz Việt Nam đã ký kết Biên bản ghi nhớ (MOU) hợp tác về xuất khẩu thịt lợn

Lô hàng thịt lợn đầu tiên đã chính thức được Tập đoàn Mavin xuất khẩu sang nước ngoài. Đây là lô sản phẩm thịt lợn tươi, sạch từ nguồn, an toàn vệ sinh tuyệt đối và có thể truy xuất được nguồn gốc. Thông tin được công bố chính thức tại “Lễ công bố xuất khẩu thịt heo thành công và Ký kết hợp tác chiến lược với Tập đoàn Sojitz - Nhật Bản”.

Phát biểu tại buổi lễ, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Vũ Văn Tám cho biết, thời gian qua, bộ đã chỉ đạo và thực hiện tái cơ cấu hiệu quả, trong đó có chăn nuôi. Trong ngành chăn nuôi, lợn là ngành chiếm thị phần 60% giá trị toàn ngành.

Thứ trưởng Vũ Văn Tám cho biết, thời gian qua, nhiều tập đoàn lớn, trong đó có Tập đoàn Mavin đã đầu tư vào xây dựng các chuỗi liên kết, từ hộ chăn nuôi nhỏ lẻ đã tiến hành tổ chức lại liên kết các hộ thành tổ hợp tác, hợp tác xã, gắn kết trong tiêu thụ sản phẩm hiệu quả và có giá trị cao.

Năm 2017, lần đầu tiên Việt Nam xuất khẩu thành công thịt gà sang Nhật Bản và tiếp tục đẩy mạnh thị trường này. Còn với sản phẩm thịt lợn, bên cạnh xuất khẩu lợn sữa sang Hồng Kông, Malaysia,... Đặc biệt, trong tháng 5/2018, đánh dấu bước ngoặt lớn trong ngành chăn nuôi khi một doanh nghiệp của Việt Nam – Tập đoàn

Mavin đã có lô hàng thịt lợn tươi đầu tiên xuất khẩu sang nước ngoài theo con đường chính ngạch.

Đáng chú ý hơn đây là doanh nghiệp có sản phẩm từ chuỗi giá trị khép kín của Tập đoàn gồm: Hoạt động chăn nuôi (Mavin Farm) – Thức ăn chăn nuôi (Mavin Austfeed) – Thuốc thú y (Mavinvet) – Thực phẩm chế biến (Mavin Food). Nhờ sở hữu và kiểm soát toàn bộ quy trình chăn nuôi, chế biến theo chuỗi, Tập đoàn Mavin đảm bảo sản phẩm thịt lợn sạch từ nguồn, an toàn vệ sinh tuyệt đối và có thể truy xuất được nguồn gốc.

Thứ trưởng Vũ Văn Tám cũng khẳng định, muốn xuất khẩu thịt lợn tươi sang các thị trường nước ngoài cần đáp ứng nhiều yêu cầu khắt khe của thị trường và cần có chứng nhận của tổ chức Thú y thế giới (OIE), Tập đoàn Mavin với thành công trong xuất khẩu lô thịt lợn đầu tiên sang thị trường Myanmar với mức giá cao hơn khá nhiều so với giá thị trường trong nước, đã mở ra một hướng đi đầy triển vọng cho ngành chăn nuôi lợn nói riêng và ngành chăn nuôi nói chung.



Tập đoàn Mavin được Bộ Nông nghiệp & PTNT chứng nhận là doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao

THÊM 2 DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN THỊT GÀ ĐỦ ĐIỀU KIỆN XUẤT KHẨU NHẬT BẢN

Sau gần một năm lô hàng đầu tiên của công ty Koyo&Unitek tại Long An xuất sang Nhật Bản, Cục Thú y Nhật Bản đã chính thức cho phép Cty TNHH Kyou&Unitek tại Đồng Nai được phép xuất khẩu (XK) thịt gà chế biến sang Nhật Bản. Tính đến hết tháng 5/2018, công ty đã xuất khẩu được 37 lô hàng thịt gà chế biến sang Nhật Bản và tất cả các lô hàng đều đạt yêu cầu về an toàn dịch bệnh và an toàn thực phẩm.



Nguồn: Bộ Nông nghiệp & PTNT

Theo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp &PTNT Nguyễn Xuân Cường, việc xuất khẩu lô hàng thịt gà từ cơ sở liên doanh đầu tiên (các công ty Bel Gà, De Heus, Hùng Nhơn và Koyo&Unitek cùng nông dân, trang trại) đã cho thấy sản phẩm trong nước hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu thế giới. Ý nghĩa không phải ở 1 công-te-nơ hàng mà sẽ mở ra triển vọng khi thị trường khó tính nhất còn tiếp cận được thì các nước

khác cũng sẽ vào được.

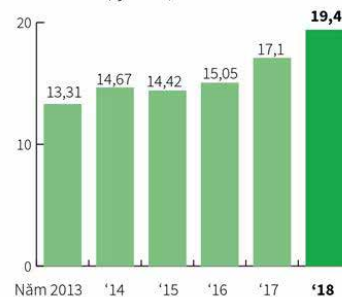
Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao của Nhật Bản, có thể nhập khẩu khoảng 2 triệu tấn/năm, hiện với 3 dây chuyền, công suất đạt từ 300-350 tấn thịt gà chế biến/tháng, công ty đang có kế hoạch xây dựng thêm các nhà máy giết mổ, chế biến thịt gà xuất khẩu với công suất lớn hơn.

XUẤT KHẨU NÔNG SẢN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

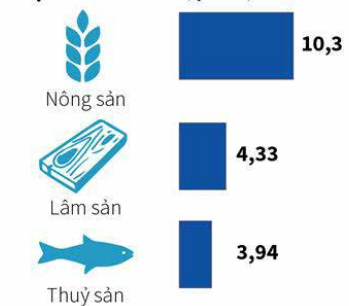
6 tháng đầu năm 2018: xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt 19,4 USD, tăng 12% so với cùng kỳ 2017. Trong đó:

- Nông sản chính ước đạt 10,3 tỷ USD, tăng 9,7%
- Lâm sản chính ước đạt 4,33 tỷ USD, tăng 12,7%;
- Thủy sản ước đạt 3,94 tỷ USD, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm 2017

KIM NGẠCH XUẤT KHẨU 6 THÁNG ĐẦU NĂM (tỷ USD)



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU CÁC MẶT HÀNG CHÍNH (tỷ USD)



- Gạo: ước đạt 3,56 triệu tấn, giá trị đạt 1,81 tỷ USD, tăng 25% về khối lượng và tăng 42% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017.

- Rau quả đạt 2,0 tỷ USD (tăng 20,3% so với 6 cùng kỳ năm 2017)

- Hạt điều đạt 1,7 tỷ USD (tăng 16,4%)

Tính chung, thặng dư thương mại toàn ngành 6 tháng đầu năm ước đạt 3,9 tỷ USD, tăng 13,1% so với 6 tháng đầu năm 2017.

CHÍNH SÁCH MỚI BAN HÀNH VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÁNG 06/2018

Ngày ban hành	Nội dung
Thủ tướng Chính phủ	
26/06/2018	Quyết định 772/QĐ-TTg về tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.
15/06/2018	Chỉ thị số 15/CT-TTg Về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
14/06/2018	Quyết định 714/QĐ-TTg về việc phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung một số cơ chế, chính sách thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2018-2020.
12/06/2018	Quyết định 712/QĐ-TTg về việc ban hành Chương trình hành động Quốc gia "Không còn nạn đói" ở Việt Nam đến năm 2025.
07/06/2018	Quyết định số 705/QĐ-TTg Phê duyệt Chương trình cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn
06/06/2018	Quyết định số 25/2018/QĐ-TTg về Bãi bỏ Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn
05/06/2018	Quyết định số 691/QĐ-TTg Ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020
30/05/2018	Quyết định 664/QĐ-TTg về việc thành lập Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.
24/05/2018	Chỉ thị 13/CT-TTg về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và dự toán ngân sách NN năm 2019

Chính phủ	
24/05/2018	Nghị quyết 82/NQ-CP về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự; thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ương tạo công nghệ, ương tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới công nghệ; phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư.
22/05/2018	Nghị quyết 76/NQ-CP về công tác phòng, chống thiên tai.
22/05/2018	Nghị quyết 74/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2018.
16/05/2018	Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ : Về một số chính sách đối với hộ nghèo thiếu hụt đa chiều
15/05/2018	Nghị định 83/2018/NĐ-CP về khuyến nông
Văn phòng Chính phủ	
25/06/2018	Công văn 5995/VPCP-NN về việc sử dụng biểu trưng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.
20/06/2018	Công văn 5854/VPCP-NN về Đề án thích ứng với biến đổi khí hậu phát triển bền vững vùng Duyên hải miền Trung.
24/05/2018	Thông báo số 191/TB-VPCP Kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại cuộc họp về dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về một số chính sách đối với hộ nghèo thiếu hụt đa chiều
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
25/06/2018	Công văn 4836/BNN-VPĐP V/v báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (2016-2018)
21/06/2018	Công văn 4761/BNN-TC về Xây dựng, ban hành giá dịch vụ trong lĩnh vực nông lâm thủy sản quy định tại Luật phí và lệ phí
19/06/2018	Quyết định 2346/QĐ-BNN-KHCN Công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ NN&PTNT
14/06/2018	Chỉ thị 4527/CT-BNN-KH Đánh giá giữa kỳ kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp nông thôn giai đoạn 2016-2020, và xây dựng kế hoạch, dự toán NSNN năm 2019
12/06/2018	Quyết định 2250/QĐ-BNN-QLCL về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 43/2017/QH14 ngày 21/06/2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020.
12/06/2018	Công văn 4475/BNN-KTHT Tăng cường công tác chỉ đạo và thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
07/06/2018	Quyết định 2143/QĐ-BNN-KHCN về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ môi trường bắt đầu thực hiện từ năm 2019.
7/6/2018	Thông báo số 4344/TB-BNN-VP Ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng Trần Thanh Nam về xây dựng các Đề án: Thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu nông sản; Nâng cao năng lực chế biến sản phẩm nông sản; Phát triển nông nghiệp hữu cơ
04/06/2018	Quyết định 2033/QĐ-BNN-CN về việc công bố thủ tục hành chính thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
30/05/2018	Quyết định 1958/QĐ-BNN-PC về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết 19-2018/NQ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.
22/05/2018	Quyết định số 1832/QĐ-BNN-TCCB vv tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp và PTNT cho ông Arie Veldhuizen
Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
14/05/2018	Thông tư 02/2018/TT-BKHĐT về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp.
Ngân hàng Nhà nước	
29/5/2018	Thông tư 14/2018/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện các biện pháp điều hành công cụ chính sách tiền tệ để hỗ trợ các tổ chức tín dụng cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP.
Bộ Công Thương	
15/06/2018	Thông tư 12/2018/TT-BCT về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định 69/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.
12/06/2018	Quyết định 2049/QĐ-BCT về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Công Thương triển khai kết quả Hội nghị Tham tán Thương mại năm 2018.